UBND TỈNH HƯNG YÊN *PL1.7*

**SỞ NỘI VỤ**

**BẢN MÔ TẢ VỊ TRÍ VIỆC LÀM**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-SNV ngày / /2022*

*của Giám đốc Sở Nội vụ)*

|  |  |
| --- | --- |
| **Tên VTVL**: Chủ tịch Hội chữ thập đỏ cấp xã | Mã vị trí việc làm: |
| Quy trình công việc liên quan: Thực hiện theo quy định tại Điều lệ Hội chữ thập đỏ và các quy định của pháp luật có liên quan | Ngày bắt đầu thực hiện: |

**I. MỤC TIÊU VỊ TRÍ VIỆC LÀM**

|  |
| --- |
| **Tóm tắt tổng quan về chức năng, vị trí việc làm:** Tuyên truyền, phổ biến và tổ chức thực hiện các văn bản pháp luật về hoạt động chữ thập đỏ, hoạt động nhân đạo và các văn bản pháp luật có liên quan; phổ biến kiến thức, cung cấp thông tin, tập huấn nghiệp vụ công tác Hội cho cán bộ, hội viên, tình nguyện viên, thanh thiếu niên Chữ thập đỏ; Vận động cán bộ, hội viên, tình nguyện viên, thanh, thiếu niên Chữ thập đỏ và các tầng lớp nhân dân trên địa bàn tham gia hoạt động chữ thập đỏ về cứu trợ khẩn cấp và trợ giúp nhân đạo; tham gia phòng ngừa, ứng phó thảm họa; chăm sóc sức khỏe dựa vào cộng đồng; sơ cấp cứu ban đầu; vận động hiến máu nhân đạo, hiến mô, bộ phận cơ thể người và hiến xác; tìm kiếm tin tức thân nhân thất lạc do chiến tranh, thiên tai, thảm họa; tuyên truyền các giá trị nhân đạo; Tham gia giám sát và phản biện xã hội các vấn đề liên quan đến hoạt động nhân đạo. |

**II. CÁC CÔNG VIỆC VÀ TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Công việc cụ thể** | **Tiêu chí đánh giá**  **hoàn thành công việc** |
| 1 | Tuyên truyền, phổ biến và tổ chức thực hiện các văn bản pháp luật về hoạt động chữ thập đỏ, hoạt động nhân đạo và các văn bản pháp luật có liên quan; phổ biến kiến thức, cung cấp thông tin, tập huấn nghiệp vụ công tác Hội cho cán bộ, hội viên, tình nguyện viên, thanh thiếu niên Chữ thập đỏ. | Thực hiện tuyên truyền, phổ biến đầy đủ, đúng quy định. |
| 2 | Vận động cán bộ, hội viên, tình nguyện viên, thanh, thiếu niên Chữ thập đỏ và các tầng lớp nhân dân trên địa bàn tham gia hoạt động chữ thập đỏ về cứu trợ khẩn cấp và trợ giúp nhân đạo; tham gia phòng ngừa, ứng phó thảm họa; chăm sóc sức khỏe dựa vào cộng đồng; sơ cấp cứu ban đầu; vận động hiến máu nhân đạo, hiến mô, bộ phận cơ thể người và hiến xác; tìm kiếm tin tức thân nhân thất lạc do chiến tranh, thiên tai, thảm họa; tuyên truyền các giá trị nhân đạo. | Thực hiện đầy đủ, đúng quy định. |
| 3 | Tham gia giám sát và phản biện xã hội các vấn đề liên quan đến hoạt động nhân đạo; | Thực hiện đúng quy định. |
| 4 | Thực hiện các nhiệm vụ liên quan khác do cấp có thẩm quyền giao. | Hoàn thành tốt các nhiệm vụ được phân công. |

**III. CÁC MỐI QUAN HỆ TRONG CÔNG VIỆC**

**1. Các mối quan hệ bên trong**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Được quản lý trực tiếp**  **và kiểm duyệt kết quả bởi** | **Quản lý trực tiếp** | **Các đơn vị phối hợp chính** |
| UBND cấp xã | Chi Hội trưởng Hội chữ thập đỏ | Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội cấp xã; Các thôn, tổ dân phố; các cơ quan, đơn vị có liên quan, Chi hội chữ thập đỏ thôn, tổ dân phố. |

**2. Các mối quan hệ bên ngoài**

|  |  |
| --- | --- |
| **Cơ quan, tổ chức có quan hệ chính** | **Bản chất quan hệ** |
| Hội chữ thập đỏ huyện, thị xã, thành phố. | Được hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ công tác Hội chữ thập đỏ. |
| Đảng ủy, UBND cấp xã. | Chịu sự chỉ đạo, lãnh đạo, quản lý. |
| Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội cấp xã; Các thôn, tổ dân phố; các cơ quan, đơn vị có liên quan. | Phối hợp, tổ chức, triển khai các hoạt động về công tác Hội chữ thập đỏ và phong trào từ thiện. |
| Chi hội chữ thập đỏ thôn, tổ dân phố. | Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc. |

**IV. PHẠM VI QUYỀN HẠN**

|  |  |
| --- | --- |
| **STT** | **Quyền hạn** |
| 1 | Được chủ động về phương pháp thực hiện công việc được giao. |
| 2 | Thẩm quyền ra quyết định trong công tác chuyên môn, nghiệp vụ. |
| 3 | Được quyền quyết định các vấn đề cụ thể theo quy chế làm việc. |
| 4 | Chỉ đạo, điều hành tổ chức trong phạm vi, nhiệm vụ được giao phụ trách. |
| 5 | Được tham gia các cuộc họp liên quan theo quy định hoặc theo phân công. |
| 6 | Tham mưu với UBND cấp xã trong việc xây dựng đội ngũ cán bộ của tổ chức mình. |

**V. YÊU CẦU TRÌNH ĐỘ VÀ NĂNG LỰC**

**1. Yêu cầu về trình độ**

|  |  |
| --- | --- |
| **Nhóm yêu cầu** | **Yêu cầu cụ thể** |
| Trình độ đào tạo | - Trình độ văn hóa:Tốt nghiệp Trung học phổ thông trở lên;  - Trình độ lý luận chính trị: Sơ cấp trở lên. |
| Bồi dưỡng chứng chỉ | Các chứng chỉ khác cần thiết để thực hiện tốt các nhiệm vụ của vị trí việc làm đảm nhiệm. |
| Phẩm chất cá nhân | - Tuyệt đối trung thành, tin tưởng, nghiêm túc chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, quy định của cơ quan.  - Tinh thần trách nhiệm cao với công việc, với tập thể, phối hợp công tác tốt.  - Trung thực, thẳng thắn, kiên định, biết lắng nghe.  - Điềm tĩnh, cẩn thận.  - Khả năng đoàn kết nội bộ.  - Phẩm chất khác theo yêu cầu cụ thể của vị trí việc làm. |
| Các yêu cầu khác | - Hiểu biết về nhiệm vụ của Hội chữ thập đỏ.  - Nắm vững nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức, quy chế làm việc của Hội và nhiệm vụ được phân công.  - Có khả năng tuyên truyền, vận động nhân dân, cá nhân, tổ chức.  - Có khả năng đề xuất những chủ trương, giải pháp giải quyết các vấn đề thực tiễn liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của lĩnh vực được giao phụ trách. |

**2. Yêu cầu về năng lực**

a) Năng lực chung

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tên năng lực** | **Cấp độ năng lực** | | | | |
| **Mức độ 1** | **Mức độ 2** | **Mức độ 3** | **Mức độ 4** | **Mức độ 5** |
| Đạo đức và trách nhiệm công vụ |  |  |  | X |  |
| Tổ chức thực hiện công việc |  |  | X |  |  |
| Sử dụng công nghệ thông tin; soạn thảo và ban hành văn bản |  | X |  |  |  |
| Giao tiếp ứng xử |  |  | X |  |  |
| Quan hệ phối hợp |  |  | X |  |  |
| Năng lực khác nếu có... |  | X |  |  |  |

b) Năng lực chuyên môn

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tên năng lực** | **Cấp độ năng lực** | | | | |
| **Mức độ 1** | **Mức độ 2** | **Mức độ 3** | **Mức độ 4** | **Mức độ 5** |
| Khả năng tham mưu, phối hợp, tham gia ý kiến xây dựng văn bản, kế hoạch, đề án, dự án, báo cáo... về lĩnh vực phụ trách. |  | X |  |  |  |
| Khả năng hướng dẫn thực hiện văn bản, kế hoạch, đề án, dự án... về lĩnh vực phụ trách. |  | X |  |  |  |
| Khả năng kiểm tra thực hiện văn bản, kế hoạch, đề án, dự án, báo cáo… về lĩnh vực phụ trách. |  | X |  |  |  |
| Khả năng thực hiện văn bản, kế hoạch, đề án, dự án... về lĩnh vực phụ trách. |  | X |  |  |  |

c) Năng lực lãnh đạo, quản lý (đối với vị trí lãnh đạo, quản lý)

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tên năng lực** | **Cấp độ năng lực** | | | | |
| **Mức độ 1** | **Mức độ 2** | **Mức độ 3** | **Mức độ 4** | **Mức độ 5** |
| Ra quyết định |  | X |  |  |  |
| Quản lý nguồn lực |  | X |  |  |  |
| Xây dựng mối quan hệ |  | X |  |  |  |
| Năng lực khác nếu có:… |  | X |  |  |  |

|  |  |
| --- | --- |
|  | **Người phê duyệt** |

(*Ghi chú: Đánh giá theo cấp độ yêu cầu (cấp độ 1: Kém; cấp độ 2: Trung bình; cấp độ 3: Khá; cấp độ 4: Tốt; cấp độ 5: Rất tốt)*